

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

## BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB. MP.

**BỘ TRƯỞNG**

**Trần Đức Thắng**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**  
*(Kèm theo Quyết định số        /QĐ-BNNMT ngày    tháng 12 năm 2025 của*  
*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT), trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Nghị quyết số 76/NQ-CP), Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Chỉ thị số 23/CT-TTg), Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi chung là đơn vị) thuộc, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây viết tắt là Bộ).

b) Nâng cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả thực hiện công tác CCHC của Bộ NN&MT nói chung và của từng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ nói riêng.

**2. Yêu cầu**

a) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu, tầm quan trọng của công tác CCHC; xác định công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng đơn vị.

b) Xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

c) Cụ thể hóa các nội dung, yêu cầu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo), Tiểu Ban Cải cách hành chính thuộc Ban Chỉ đạo; đồng thời, tăng cường tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC trở thành khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý của Bộ.

## II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt các nội dung về CCHC bằng nhiều hình thức đa dạng thông qua các cuộc họp giao ban, trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Trang tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ.

b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và Bộ về CCHC, cải cách TTHC trong các lĩnh vực của ngành NN&MT. Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của từng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc triển khai các nội dung CCHC của Bộ bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

c) Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và xử lý những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2026 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các Cục trực thuộc Bộ.

đ) Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC cho đội ngũ công chức, viên chức (CCVC) thực hiện công tác CCHC của Bộ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

e) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Cơ quan thường trực CCHC của Bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

### 2. Cải cách thể chế

a) Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2026 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ bảo đảm trình tự, thủ tục, tiến độ và chất lượng.

b) Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; kiểm tra, xử lý VBQPPL; hợp nhất VBQPPL; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện rà soát VBQPPL theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật và các cơ quan khác. Rà soát, công bố VBQPPL hết hiệu lực năm 2026, ưu tiên rà soát các VBQPPL, TTHC có nội dung chồng chéo, không còn phù hợp, gây phát sinh chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực NN&MT.

- Tự kiểm tra các VBQPPL do Bộ trưởng ban hành năm 2026; kiểm tra theo thẩm quyền các VBQPPL do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ NN&MT.

- Thực hiện cập nhật pháp điển các Đề mục thuộc lĩnh vực NN&MT; tổ chức hợp nhất các VBQPPL theo thẩm quyền của Bộ.

c) Tiếp tục đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật về NN&MT; ứng dụng mạnh mẽ, có hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật; phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực NN&MT, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

a) Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng theo quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định về TTHC trong văn bản QPPL theo quy định; thực hiện đánh giá tác động TTHC, góp ý và thẩm định quy định TTHC tại dự thảo văn bản QPPL đảm bảo các TTHC được ban hành đáp ứng yêu cầu và sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ TTHC thấp nhất.

c) Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC gắn với việc tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, xây dựng, ban hành và chuẩn hóa quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các lĩnh vực theo hướng điện tử hóa, chú trọng đến việc liên thông giải quyết TTHC giữa các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ; cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC đảm bảo vận hành trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ thông suốt, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để theo dõi, đánh giá, công khai việc giải quyết TTHC theo Quy chế của Bộ và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

d) Cải tiến và nâng cấp các phần mềm ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, đặc biệt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm kết nối liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia; ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC, tăng dần mức độ cung cấp, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến giải quyết đối với các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, DVCTT một phần theo yêu cầu, tạo cơ sở hình thành dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống.

đ) Tiếp tục duy trì việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính các lĩnh vực thuộc ngành NN&MT, tình hình giải quyết TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ; tăng cường trách nhiệm giải trình, tổ chức đối thoại, giải đáp trực tuyến để kịp thời giải quyết, xử lý các khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp về TTHC trong lĩnh vực NN&MT; kiểm tra việc giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Bộ và theo thẩm quyền.

e) Nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng, trong đó tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà, nhất là làm phát sinh thêm thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

g) Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực cho công chức làm công tác VBQPPL và kiểm soát TTHC; ưu tiên bố trí nguồn lực, kinh phí thỏa đáng cho công tác cải cách, kiểm soát TTHC.

h) Tiếp tục vận hành và duy trì thông suốt hoạt động các đường dây nóng; kịp thời phát hiện và giải quyết các phản ánh, kiến nghị, vướng mắc về tình hình vi phạm trong hoạt động quản lý về NN&MT tại Trung ương và địa phương.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các VBQPPL hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực ở địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025, Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 và chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ tại Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 27/10/2025.

c) Triển khai xây dựng vị trí việc làm công chức theo Luật Cán bộ, công chức và quy định của Chính phủ.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

a) Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế, quy định về công tác cán bộ và quản lý cán bộ, bảo đảm đầy đủ, phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đồng bộ với công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

b) Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCV, bảo đảm đồng bộ với phương án kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại tổ chức, cá nhân trên cơ sở cụ thể hóa quy định của Bộ Chính trị và Nghị định của Chính phủ theo hướng lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm, chất lượng công việc, sản phẩm cụ thể của từng cá nhân.

d) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế đối với các công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Nghị

định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

đ) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, năng lực quản lý hành chính và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC của Bộ. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CCVC, trọng tâm là năng lực, kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cán bộ, trọng tâm là việc quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ, thông tin dữ liệu về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, của Ngành.

## **6. Cải cách tài chính công**

a) Rà soát, cập nhật và hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư công thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định, đảm bảo phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, quản lý theo mục tiêu.

b) Rà soát, sửa đổi, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công phục vụ đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ NN&MT và các quy định hiện hành.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý và xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ; đổi mới cơ cấu và cơ chế đầu tư, tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2026; phân đầu giải ngân trên 95% kế hoạch vốn được giao của năm 2026; tiếp tục thu hút, khuyến khích đầu tư vào hạ tầng phục vụ sản xuất, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

d) Tăng cường thực hiện công tác giám sát tài chính và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với các doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý kế hoạch, đầu tư, tài chính, tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, quản lý kế hoạch tài chính và xử lý công việc trên môi trường mạng; thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS.

e) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ phụ trách công tác kế hoạch, tài chính của các đơn vị thuộc Bộ.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

a) Tiếp tục triển khai hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn tạo cơ sở pháp lý thuận lợi, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành NN&MT; ban hành đầy đủ Khung quản trị, quản lý dữ liệu các lĩnh vực của ngành NN&MT làm cơ sở để

triển khai xây dựng, hoàn thiện, kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, chuyên ngành.

b) Tập trung, quyết liệt, hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ về tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu của Bộ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 214/NQ-CP, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 434/KH-TCT.

c) Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; phối hợp với Bộ Công an và các địa phương tổng kết triển khai thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA triển khai chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

d) Triển khai xây dựng, hoàn thiện, đưa vào vận hành các CSDL quốc gia, chuyên ngành NN&MT bảo đảm tiến độ, chất lượng theo Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 214/NQ-CP và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; kết nối, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và giải quyết TTHC.

đ) Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin, vận hành liên tục, thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung (*hệ thống quản lý văn bản hồ sơ điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống giải quyết TTHC, ...*) phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ công giải quyết TTHC của ngành.

### III. GIẢI PHÁP

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC của đơn vị và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả CCHC của Bộ, của đơn vị; tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị.

2. Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ, của các đơn vị và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các đơn vị thuộc Bộ; đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC.

4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để tranh thủ hỗ trợ về nguồn vốn, đào tạo, chuyển giao công nghệ quản lý, góp phần đẩy mạnh công tác CCHC của Bộ NN&MT và của ngành NN&MT.

6. Khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, xử lý nghiêm trách nhiệm của những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc phối hợp chặt chẽ với tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch.

2. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, chủ động tham gia, phối hợp với cấp uỷ đảng, cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch.

### 3. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

a) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 của đơn vị, bám sát nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2026 của Bộ, thời gian ban hành chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch CCHC của Bộ được ban hành.

b) Tổ chức lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, chương trình (nếu có), nhiệm vụ CCHC năm 2026, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo CCHC định kỳ (quý I, sáu tháng, quý III, năm) của đơn vị và gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 15 tháng cuối quý.

d) Các đơn vị có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ thực hiện tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc, trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân theo quy định.

đ) Bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

### 4. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy và nội dung cải cách chế độ công vụ theo Kế hoạch.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc thực hiện Kế hoạch.

c) Tham mưu Bộ trưởng các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2026 của Bộ.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm 2026 của Bộ theo Kế hoạch.

đ) Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện Bộ chỉ số CCHC đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các Cục trực thuộc Bộ.

e) Chủ trì đề xuất khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC năm 2026 của Bộ.

## **5. Vụ Pháp chế**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung cải cách thể chế, thẩm định quy định TTHC trong dự thảo thông tư của Bộ trưởng.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL; tổ chức rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa, pháp điển, hợp nhất VBQPPL; tổ chức phổ biến giáo dục pháp luật về NN&MT; tổ chức triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đôn đốc, xây dựng báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ theo quy định.

## **6. Vụ Kế hoạch - Tài chính**

a) Chủ trì tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung cải cách tài chính công của Bộ theo Kế hoạch.

c) Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của Bộ NN&MT theo quy định của pháp luật.

## **7. Vụ Khoa học và Công nghệ**

a) Tổng hợp, xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác CCHC và phân bổ kinh phí để thực hiện.

b) Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch của Bộ thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tiếp tục đẩy mạnh, áp dụng, cải tiến và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện kiểm tra việc duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 tại một số đơn vị trực thuộc Bộ.

## **8. Văn phòng Bộ**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc nội dung cải cách TTHC, kiểm soát TTHC của Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ trì triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế làm việc của Bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với Báo NN&MT, Tạp chí NN&MT xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền về CCHC; hướng dẫn triển khai, tổ chức và định kỳ báo cáo việc thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ CCHC năm 2026 của Bộ.

c) Chủ trì tiếp nhận, phân công, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ thông qua Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Cổng thông tin điện tử của Chính phủ; Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ.

### **9. Cục Chuyển đổi số**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của Bộ NN&MT; thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ được giao bảo đảm chất lượng, tiến độ triển khai Chính phủ số, chuyển đổi số ngành NN&MT.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung phát triển Chính phủ số của Bộ theo Kế hoạch.

### **10. Báo Nông nghiệp và Môi trường; Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường; Cổng thông tin điện tử của Bộ**

Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC và các nội dung, kết quả CCHC của Bộ NN&MT./.

## PHỤ LỤC

**Danh mục các nhiệm vụ, hoạt động thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>				
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2026 của Bộ	Kế hoạch CCHC năm 2026 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ và các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025
2	Kiểm tra công tác CCHC	Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2026 tại một số đơn vị trực thuộc Bộ.		Các đơn vị được kiểm tra theo thông báo	Quý IV/2026
3	Tuyên truyền công tác CCHC	3.1. Tổ chức thực hiện tuyên truyền công tác CCHC năm 2026 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Báo NN&MT, Tạp chí NN&MT và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
		3.2. Thực hiện đưa tin, bài viết về CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Văn phòng Bộ; Vụ Tổ chức cán bộ	Báo NN&MT, Tạp chí NN&MT và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Tổ chức thực hiện xác định Chỉ số CCHC; phân tích, sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC	4.1. Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ; Cục Chuyển đổi số và các đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
		4.2. Tổ chức thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các Cục trực thuộc Bộ năm 2025		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Quý I, II/2026

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì/đầu mối</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
1	Triển khai thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Bộ năm 2026 theo Chương trình công tác của Bộ năm 2026	1.1. Xây dựng Danh mục VBQPPL trong Chương trình công tác năm 2026 của Bộ NN&MT.	Vụ Pháp chế; Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng	Các đơn vị có liên quan	Quý I/2026
		1.2. Triển khai xây dựng các VBQPPL theo Danh mục VBQPPL trong Chương trình công tác của Bộ năm 2026.	Vụ Pháp chế; Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng	Các đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch
		1.3. Theo dõi tiến độ văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Thực hiện kiểm tra, rà soát VBQPPL	2.1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2026 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Quý I/2026
		2.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2026 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các Cục trực thuộc Bộ	Theo Kế hoạch
		2.3. Tự kiểm tra các VBQPPL do Bộ trưởng ban hành năm 2026; kiểm tra theo thẩm quyền các VBQPPL do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì/đầu mối</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>
3	Phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	3.1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Quý I/2026
		3.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Thực hiện theo Kế hoạch
4	Thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, thi hành pháp luật về NN&MT	4.1. Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về NN&MT năm 2026 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Quý I/2026
		4.2. Tổ chức kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.	Vụ Pháp chế/ Các đơn vị liên quan	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thực hiện theo Kế hoạch
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)	1.1. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2026 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Quý I/2026
		1.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2026 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thực hiện theo Kế hoạch
		1.3. Đôn đốc việc thực hiện rà soát, đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các DVCTT được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của Bộ theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm.	Cục Chuyển đổi số; Văn phòng Bộ.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên
		1.4. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định	Cục Chuyển đổi số	Các Cục trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ.	Thường xuyên

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì/đầu mối</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>
2	Tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Bộ NN&MT	Đôn đốc, theo dõi việc thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Bộ NN&MT	Vụ Pháp chế /Văn phòng Bộ	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị trực thuộc Bộ. - Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	Thẩm định quy định TTHC	3.1. Thẩm định quy định TTHC trong dự thảo thông tư của Bộ trưởng	Vụ Pháp chế	- Văn phòng Bộ; - Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên
		3.2. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo VBQPPL	Văn phòng Bộ/Các đơn vị có liên quan	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên
4	Đẩy mạnh chuyển đổi số, vận hành hệ thống CSDL, thực hiện cung cấp DVCTT	4.1. Cung cấp DVCTT toàn trình cho các TTHC đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên
		4.2. Khai thác, sử dụng Nền tảng trao đổi định danh điện tử, thực hiện khai thác, sử dụng các nghiệp vụ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên
5	Cập nhật, công bố, công khai TTHC	Đôn đốc việc cập nhật, công bố, công khai TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử của Bộ và công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.	Văn phòng Bộ	Các Cục trực thuộc Bộ	Thường xuyên
6	Tiếp nhận, phân công, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết	Tiếp nhận, phân loại và đôn đốc việc trả lời kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân về quy	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì/đầu mối</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>
	quả việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ thông qua Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Cổng thông tin điện tử của Chính phủ; Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ.	định hành chính lĩnh vực NN&MT.			
7	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã được giải quyết đối với các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình giải quyết TTHC tại các đơn vị thuộc Bộ; định kỳ báo cáo Bộ trưởng kết quả giải quyết TTHC của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên
8	Triển khai, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ	8.1. Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước trong lĩnh vực NN&MT.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên
		8.2. Thường xuyên cập nhật các chuyên trang, chuyên mục giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin của ngành NN&MT	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì/đầu mối</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>
		8.3. Đôn đốc, theo dõi việc cập nhật thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>				
1	Kiện toàn tổ chức bộ máy	Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và chỉ đạo của Chính phủ.	Vụ Tổ chức cán bộ; các đơn vị trực thuộc Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Theo Kế hoạch
2	Biên chế	2.1 Điều chỉnh giao biên chế công chức trong các đơn vị, tổ chức hành chính.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Quý II/2026
		2.2 Điều chỉnh giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Quý I/2026
3	Vị trí việc làm công chức	Xây dựng vị trí việc làm công chức theo quy định của Chính phủ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các tổ chức hành chính	Quý IV/2026

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì/đầu mối</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>				
1	Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế, quy định về công tác cán bộ và quản lý cán bộ đầy đủ, phù hợp với quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đồng bộ với công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.	Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định, quy chế về công tác cán bộ và quản lý cán bộ, bảo đảm phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2026
2	Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.	Giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên
3	Đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC bảo đảm đủ phẩm chất, trình độ và năng lực ngang tầm với nhiệm vụ sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ, các Trường trực thuộc Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Theo Kế hoạch

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì/đầu mối</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính	1.1. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện quy chế quản lý kế hoạch, tài chính, đầu tư công theo các quy định mới phù hợp với tình hình quản lý của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
		1.2. Rà soát, xây dựng định mức, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công phục vụ đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ NN&MT và các quy định hiện hành.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Điều hành dự toán ngân sách nhà nước	Điều hành phân bổ, cân đối, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Quản lý và xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Quý IV/ 2026
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công	3.1. Sử dụng hiệu quả các phần mềm Tổng hợp về quản lý kế hoạch tài chính và quản lý tài sản.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Quý IV/ 2026
		3.2. Thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS bảo đảm nhanh chóng, chính xác	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì/đầu mối</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>
4	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính	4.1. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
		4.2. Rà soát, giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong diện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Quyết định số 1811/QĐ-TTg	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Quý II/ 2026
		4.3. Tiếp tục xây dựng đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ đấu thầu, đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
		4.4. Phối hợp rà soát, sửa đổi, hoàn thiện Thông tư thu phí và lệ phí của các lĩnh vực NN&MT theo quy định của pháp luật	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Quý II/2026
5	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy chế quản lý tài sản và phần mềm theo dõi tình hình sử dụng tài sản của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Thực hiện công tác quản lý doanh nghiệp	Tăng cường thực hiện công tác giám sát tài chính và xếp loại doanh nghiệp năm 2025 đối với các doanh nghiệp trực thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì/đầu mối</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>
7	Tăng cường năng lực chuyên môn	Tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kế hoạch, tài chính của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Quý IV/2026
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ</b>				
1	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, điều hành hoạt động của Bộ; Thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành NN&MT.	1.1. Hoàn thiện văn bản QPPL, quy định kỹ thuật phục vụ phát triển CPĐT; Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch năm 2026 của Bộ triển khai thực hiện Đề án 06/CP và tổ chức thực hiện.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Quý I/2026
		1.2. Duy trì, vận hành liên tục, thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung (hệ thống quản lý văn bản hồ sơ điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống giải quyết TTHC, ...) phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ công giải quyết TTHC của ngành.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên
2	Thực hiện các nhiệm vụ về tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu của Bộ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 214/NQ-CP, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 434/KH-	2.1. Triển khai, cập nhật Kiến trúc số Bộ NN&MT; Xây dựng Khung quản trị và quản lý dữ liệu ngành NN&MT.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị ngành NN&MT	Năm 2026
		2.2. Triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các Kế hoạch của Bộ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 214/NQ-CP, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ NN&MT	Năm 2026

<b>TT</b>	<b>Nội dung nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Hoạt động/sản phẩm</b>	<b>Đơn vị chủ trì/đầu mối</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)</b>
	TCT.	hoạch số 434/KH-TCT.			
3	Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin, vận hành liên tục, thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung. Phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ công giải quyết TTHC của Bộ.	Thường xuyên, liên tục phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin; thực hiện phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định; cài đặt đầy đủ các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại, tránh phát tán, lây lan và tấn công từ bên trong.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Thường xuyên